

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 28 tháng 10 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 338/2018/TLST-DS ngày 05 tháng 12 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:*

1. Bà **Lê Thị H**, sinh năm 1950; Địa chỉ: Ấp B, xã PA, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. Bà **Lê Thị T**, sinh năm 1954;

3. Bà **Lê Thị Mỹ L**, sinh năm 1961;

4. Bà **Lê Thị Kim L1**, sinh năm 1963;

5. Ông **Lê Văn C**, sinh năm 1966;

Cùng địa chỉ: Ấp A, xã PA, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

6. Bà **Lê Thị L2**, sinh năm 1954; Địa chỉ: Ấp BP, xã BP, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:* Anh **Lê Văn M**, sinh năm 1979; Địa chỉ: Ấp A, xã PA, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị **Lê Thị Ngọc V (T)**, sinh năm 1975;

2. Anh **Lê Thanh Q**, sinh năm 1981;
3. Anh **Lê Thanh H**, sinh năm 1977;
4. Chị **Lê Thị Thủy C(U)**, sinh năm 1984;
5. Bà **Phạm Thị Bé B**, sinh năm 1952;

Cùng địa chỉ: Ấp HN, xã HĐ, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Chia cho bà Lê Thị H, Lê Thị T, Lê Thị Mỹ L, Lê Thị Kim L1, ông Lê Văn Chính và bà Lê Thị L2 phần đất có diện tích 2.144,2m² tại các thửa 177, 178 và một phần của thửa 176, tờ bản đồ 16, đất tại ấp A, xã PA, huyện C, tỉnh Tiền Giang theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 04**0QSĐĐ/1/7 ngày 22-6-2001 của Ủy ban nhân dân huyện Cai Lậy cấp cho hộ bà Võ Thị T (số thửa theo giấy là 3**0, tờ bản đồ 01, diện tích 2580), có sơ đồ, tứ cận kèm theo là Bản đồ địa chính khu đất (Trích đo) ngày 27-3-2019 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Cai Lậy.

Thửa 177, 178 có tứ cận:

- + Đông giáp: Đường bê-tông 03m;
- + Tây, Nam, Bắc giáp: Rạch.

Một phần thửa 176 có tứ cận:

- + Đông giáp: Lê Văn X (hiện ông X đã chết);
- + Tây giáp: Đường bê-tông 03m;
- + Nam giáp: Phần đất còn lại của thửa 176 chia cho Lê Văn M;
- + Bắc giáp: Võ Thị L.

- Chia cho anh Lê Văn M phần đất có diện tích 360,2m² là một phần của thửa đất 176, tờ bản đồ 16, đất tại ấp A, xã PA, huyện C, tỉnh Tiền Giang theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 04**0QSĐĐ/1/7 ngày 22-6-2001 của Ủy ban nhân dân huyện Cai Lậy cấp cho hộ bà Võ Thị T (số thửa theo giấy là 3**0, tờ bản đồ 01, diện tích 2580), có sơ đồ, tứ cận kèm theo là Bản đồ địa chính khu đất (Trích đo) ngày 27-3-2019 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Cai Lậy. Anh M có nghĩa vụ để 01 lối đi có chiều ngang 1,5m và dài hết phần đất anh M được chia để cho các hộ dân phía trong đi lại. Bà Lê Thị H, Lê Thị T, Lê Thị Mỹ L, Lê Thị Kim L1, ông Lê Văn C và bà Lê Thị L2 có nghĩa vụ tháo dỡ phần nhà thờ lán sang phần đất chia cho anh M để giao đất cho anh M. Phần đất chia cho anh M có tứ cận:

- + Đông giáp: Lê Văn X (hiện ông X đã chết);

+ Tây giáp: Đường bê-tông 03m;

+ Nam giáp: Lâm Thị T;

+ Bắc giáp: Phần đất còn lại của thửa 176 chia cho bà Lê Thị H, Lê Thị T, Lê Thị Mỹ L, Lê Thị Kim L1, ông Lê Văn C và bà Lê Thị L2.

(Có sơ đồ kèm theo)

- Bà Lê Thị H, Lê Thị T, Lê Thị Mỹ L, Lê Thị Kim L1, Lê Thị L2 và ông Lê Văn C có nghĩa vụ liên đới để đền bù cho anh Lê Văn M số tiền 150.000.000 (Một trăm năm mươi triệu) đồng là tiền đối với các cây trồng trên đất thuộc phần đất chia cho bà H, bà T, bà L, bà L1, bà L2 và ông C.

Việc giao đất, tháo dỡ nhà, giao tiền được thực hiện khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Các đương sự được quyền liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần được chia theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

**. Về án phí:*

Các bên thống nhất xác định giá đất 224.000 đồng/m² theo định giá để làm căn cứ chịu án phí.

Bà Lê Thị H, Lê Thị T, Lê Thị Mỹ L, Lê Thị Kim L1, Lê Thị L2, Lê Văn C phải liên đới chịu án phí đối với phần đất mình được hưởng (có giá trị 480.300.800 đồng) là 12.007.520 đồng, và ½ án phí đối với số tiền bồi thường giá trị cây trồng cho anh Minh (150.000.000 đồng) là 1.875.000 đồng. Tổng cộng là 13.882.520 đồng. Bà H, bà T, bà L, bà L1, bà L2 và ông C đã nộp 4.515.000 tạm ứng án phí theo các biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 16156, 16157, 16158, 16159, 16161, 16160 cùng ngày 05-12-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy nên được trừ vào án phí, nên còn phải nộp tiếp 9.367.520 (Chín triệu ba trăm sáu mươi bảy nghìn năm trăm hai mươi) đồng.

Anh Lê Văn M phải chịu 1.875.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (án phí trên 1/2 số tiền bồi thường được nhận là 150.000.000 đồng) và 2.017.120 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với số tài sản được chia thừa kế. Tổng cộng là 3.892.120 (Ba triệu tám trăm chín mươi hai nghìn một trăm hai mươi) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và

không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- Chi cục THADS huyện Cai Lậy;
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Anh Thực